

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2018/HSST
Ngày 22/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng
2. Bà Đỗ Thị Hảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Chiến- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên Trương Quốc D, tên gọi khác: không

Sinh ngày 12/9/1978. ĐKKHKT và chỗ ở tổ 14, phường P, thành phố TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Trương Quang H, sinh năm 1941, con bà Đoàn Thị N, sinh năm 1943, đều trú tại tổ 14, phường P, thành phố TN; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; có vợ Phạm Thị N1, sinh năm 1979; có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án: 01. Tại bản án số 242/2014/HSST ngày 26/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 42 tháng tù giam về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: không.

- Nhân thân: 02

+ Tại bản án số 88/2007/HSST ngày 24/5/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 21/5/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TN ra Quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thành phố TN thời hạn 20 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2018 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến: anh Nguyễn Xuân N2, sinh năm 1973, trú tại tổ 17, phường G, thành phố TN, tỉnh TN,

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị N1, sinh năm 1979, trú tại tổ 14, phường P, thành phố TN (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 15/3/2018, tổ công tác của Công an phường GS, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 22, phường GS, thành phố TN thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Nam thanh niên tự khai tên là Trương Quốc D và khi tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra thì D đã làm rơi 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng xuống đất, kiểm tra người D phát hiện, thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng để trong ví tại túi quần bên trái. D khai 03 gói chất bột màu trắng trên là Heroine của D. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Quốc D, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của D 01 xe mô tô BKS: 20B1-816.33 nhãn hiệu YAMAHA; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG và 01 ví màu đen đã qua sử dụng.

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 15/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Quốc D tại tổ 14, phường P, thành phố TN: không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày, tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,958 gam và trong 02 gói giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,131 gam.

Tại bản kết luận giám định số 478/KL - PC54 ngày 21/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Trương Quốc D là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 1,089 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trương Quốc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 20 giờ ngày 14/3/2018, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS: 20B1-816.33 một mình từ nhà ở tổ 14, phường P, thành phố TN đến khu vực cầu B, thành phố TN mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp và mua 1.000.000 đồng tiền ma túy của một nam thanh niên tên là T (không rõ lai lịch) và đi về nhà. Đến 9 giờ ngày 15/3/2018, D mang theo số Heroine đã mua được và điều khiển xe mô tô đi ra hiệu thuốc mua xi lanh để sử dụng ma túy. Trên đường đi, D chia số ma túy chia ra thành 03 gói gồm 02 gói giấy bạc màu vàng D cầm ở tay trái, 01 gói giấy bạc màu trắng để trong ví tại túi quần bên trái. Khi D tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực tổ 22, phường

GS, thành phố TN thì bị tổ công tác Công an phường GS, thành phố TN phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Khi nhìn thấy tổ công tác Công an phường GS, do sợ hãi nên D đã làm rơi 02 gói ma túy ở tay trái của mình xuống đất.

Lời khai nhận của Trương Quốc D phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc, biển kiểm soát: 20B1 – 816.33. Số máy: 5C6J198489. Số khung: RLCS5C6J0GY198.493 đã bị gãy một cánh yếm bên trái; 01 ví màu đen, đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, số IMEI 352948/09/332467/5. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKSTPTN ngày 23 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Trương Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Trương Quốc D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trương Quốc D từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2; 01 ví màu đen, đã qua sử dụng là vật cấm và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc, biển kiểm soát: 20B1 – 816.33. Số máy: 5C6J198489, số khung: RLCS5C6J0GY198.493 xe đã bị gãy một cánh yếm bên trái là tài sản riêng của bị cáo do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho chị Phạm Thị N1 quản lý sử dụng 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, số IMEI 352948/09/332467/5 do chị N1 xác định là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 15/3/2018, tại khu vực tổ 22, phường GS, thành phố TN, Trương Quốc D đang có hành vi tàng trữ 1,089 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường GS thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 1,089 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Trương Quốc D đã có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và có nhân thân rất xấu như: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành

phố TN xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TN ra Quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội thành phố TN thời hạn 20 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, luôn vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật đối với bị cáo để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2; 01 ví màu đen, đã qua sử dụng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc, biển kiểm soát: 20B1 – 816.33. Số máy: 5C6J198489, số khung RLCS5C6J0GY198.493 đã bị gây một cánh yếm bên trái là tài sản riêng của bị cáo do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, số IMEI 352948/09/332467/5 do chị Nguyệt xác định là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo mang sử dụng chị Nguyệt không biết. Nên cần trả lại cho chị Phạm Thị Nguyệt quản lý sử dụng.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trương Quốc D khai mua của một nam thanh niên tên Tám ở khu vực khu vực cầu Gia Bảy, thành phố TN, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc D 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2; 01 ví màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh bạc, biển kiểm soát: 20B1 – 816.33. Số máy: 5C6J198489, số khung: RLCS5C6J0GY198.493 xe đã bị gãy một cánh yếm bên trái.

- Trả lại cho chị Phạm Thị N1 quản lý sử dụng 01 máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, số IMEI 352948/09/332467/5.

Biên bản giao nhận vật chứng số 205 ngày 26/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

Nguyễn Thu Huệ

